

Số: 101 /KH-ĐHV

Nghệ An, ngày 19 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo

Ngành: Quản lý giáo dục

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; Căn cứ Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục; Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục của Đoàn chuyên gia; Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐKĐCL ngày 07/8/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục giai đoạn 2023 - 2028 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai, thực hiện tốt các nội dung cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục theo khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, phù hợp với chiến lược phát triển của ngành và Nhà trường;

- Trường Sư phạm, Khoa tâm lý – giáo dục và các đơn vị liên quan rà soát chức năng, nhiệm vụ, căn cứ kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục để bổ sung và xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị, triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
2. Bản mô tả chương trình đào tạo
3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học
4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học
5. Đánh giá kết quả học tập của người học
6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên
7. Đội ngũ nhân viên
8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học
9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị
10. Nâng cao chất lượng
11. Kết quả đầu ra

(Có phụ lục kèm theo).

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Trung tâm Đảm bảo chất lượng

- Là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục; tư vấn cho các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch;
- Triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công;
- Thực hiện chế độ báo cáo Nhà trường kết quả cải tiến chất lượng chương trình đào tạo hàng năm.

2. Trường Sư phạm và các đơn vị liên quan

- Đưa các nội dung cải tiến chất lượng chương trình đào tạo được phân công vào kế hoạch năm học; phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng tới viên chức và người lao động trong đơn vị;
- Đôn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện đúng tiến độ thời gian và có chất lượng các hoạt động cải tiến được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng theo yêu cầu của Nhà trường;
- Lưu trữ minh chứng hoạt động cải tiến; sẵn sàng cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục, Nhà trường yêu cầu Trường các đơn vị trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./. *ml*

Nơi nhận: ✓

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu (c/đ)
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: HCTH, ĐBCL.



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng



**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

(Kèm theo công văn số 101/KH-ĐHV, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo kiến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến	Sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị/cá nhân thực hiện		Thời gian thực hiện		Ghi chú
					Chính	Hỗ trợ	Bắt đầu	Hoàn thành	
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và CĐR của chương trình đào tạo								
1.1	4	Nhà trường/Khoa cần tiếp tục rà soát mục tiêu của CTĐT để xác định rõ định hướng đào tạo: định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghề nghiệp (theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình các trình độ của giáo dục đại học);	- Định hướng lại chương trình học	-Bản CTĐT mới (nếu có)	Khoa TLGD	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

Handwritten signature

		Cần đối sánh mục tiêu với các CTĐT tiên tiến trong, ngoài nước và thể hiện sự độc đáo, đặc sắc riêng gắn với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường.							
1.2	4	Khoa cần rà soát, bổ sung CDR CTĐT ngành QLGD để cụ thể hóa các yêu cầu mà người tốt nghiệp cần đạt theo vị trí việc làm; cập nhật một số năng lực phản ánh xu thế phát triển của xã hội và nghề nghiệp gắn với yêu cầu của thực tiễn: Năng lực khởi nghiệp, học tập suốt đời và khả năng thích ứng với sự thay đổi.	- Hợp rà soát CDR CTĐT - Bổ sung CDR (nếu phù hợp): Năng lực khởi nghiệp, học tập suốt đời và khả năng thích ứng với sự thay đổi	- Bộ CDR mới	Khoa TLGD	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	
1.3	4	Khoa/bộ môn tiếp tục thực hiện định kì rà soát CDR một cách bài bản, có chất lượng; chú trọng đối sánh với CDR của CTĐT tiên tiến cùng lĩnh vực trong và ngoài nước; tăng cường khảo sát, đánh giá nhu cầu của thị trường lao động liên	- Lấy ý kiến các bên liên quan nhiều hơn cả về đối tượng và số lượng, khu vực/địa bàn	-Phiếu khảo sát - Kết quả khảo sát	Khoa TLGD	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		quan đến CTĐT (hiện nay vị trí việc làm của ngành QLGD rất rộng, không chỉ bó hẹp trong lĩnh vực GD); tăng cường lấy ý kiến của nhà tuyển dụng/SDLĐ và các chuyên gia (tăng số lượng người lấy ý kiến đến từ các địa bàn, khu vực khác nhau), từ đó rà soát CĐR, cải tiến CTĐT đảm bảo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm (Phòng vấn Nhà SDLĐ cho thấy, CĐR hiện nay cần cập nhật bổ sung bổ sung các năng lực chuyển đổi số, xử lý khủng hoảng tâm lý ...); đánh giá mức độ đạt được CĐR của CTĐT hiện hành và đối sánh mức độ đáp ứng của CTĐT hiện hành với các yêu cầu mới của các bên liên quan để xác định được sự phù hợp của CĐR ngành QLGD.							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--



Tiêu chuẩn 2	Bản mô tả chương trình đào tạo								
2.1	4	Nhà trường/Khoa cần chỉ đạo thực hiện việc rà soát, bổ sung thông tin trong bản mô tả CTĐT đảm bảo chính xác, đầy đủ và cập nhật theo quy định; bổ sung chính xác các nội dung thể hiện sự đối sánh chi tiết vào bản mô tả để các bên liên quan thấy được sự đặc trưng của CTĐT này so với các CTĐT cùng lĩnh vực ở các trường khác và thể hiện được sự cập nhật nội dung tiên tiến sát với thực tiễn phát triển QLGD trong nước và quốc tế; đồng thời, cũng nên xây dựng một bản mô tả CTĐT ngắn gọn, súc tích để phục vụ công tác quảng bá đến người học và các nhà tuyển dụng.	- Rà soát và bổ sung thông tin trong bản mô tả chính xác, đầy đủ, cập nhật. - Thực hiện đối sánh CTĐT ngành QLGD của trường ĐH Vinh với các cơ sở giáo dục trong nước và quốc tế để làm rõ đặc trưng CTĐT của trường ĐH Vinh và thể hiện sự cập nhật nội dung tiên tiến với thực tiễn. - Thiết kế một bản mô tả tóm tắt để quảng bá tới người học và nhà tuyển dụng.	- 1 bản mô tả CTĐT hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu. - 1 bản mô tả tóm tắt	Khoa TLGD	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

2.2	4	Nhà trường/Khoa cần chú trọng việc rà soát tất cả đề cương học phần không chỉ đảm bảo đầy đủ thông tin cần thiết theo quy định mà còn đảm bảo nội dung thông tin chính xác, cập nhật, chất lượng; xây dựng giải pháp và tạo điều kiện cho GV xuất bản các giáo trình làm học liệu chính cho các học phần và cập nhật Đề cương bài giảng theo chương trình hiện hành.	- Thực hiện rà soát đề cương các học phần của ngành QLGD - Đề xuất và thực hiện một số giải pháp tạo điều kiện để GV xuất bản giáo trình và cập nhật Đề cương bài giảng theo chương trình hiện hành.	- Đề cương các học phần sau khi rà soát, bổ sung, cập nhật - Các giải pháp tạo điều kiện để GV xuất bản giáo trình và cập nhật Đề cương bài giảng theo chương trình hiện hành.	Khoa TLGD	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	
2.3	4	Nhà trường/Khoa cần nghiên cứu công khai đầy đủ thông tin về bản mô tả CTĐT và ĐCHP của các phiên bản hiện hành thông qua hình thức trực tuyến; đánh giá hiệu quả và cải tiến, đa dạng hóa các hình thức công bố công khai để các bên liên quan tiếp cận dễ dàng, thuận tiện hơn, phục vụ cho các mục đích sử dụng: biết, theo dõi,	- Công khai bản mô tả CTĐT và ĐCHP lên trang web của trường ĐH Vinh - Thực hiện đánh giá hiệu quả và cải tiến, đa dạng hóa các hình thức công bố công khai bản mô tả CTĐT	- Bản mô tả CTĐT trên trang web ĐH Vinh - Bản báo cáo về hiệu quả và đề xuất những cải tiến các hình thức công bố công khai bản mô tả CTĐT	Khoa TLGD	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		giám sát hoặc thực hiện.							
Tiêu chuẩn 3	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học								
3.1	4	Nhà trường/Khoa cần rà soát lại CTDH theo ma trận CDR của CTĐT để bổ sung các học phần/nội dung dạy học hướng vào phát triển năng lực khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, năng lực số, xử lý khủng hoảng và thích ứng linh hoạt cho người học; tăng cường tín chỉ trải nghiệm thực tiễn ở cơ sở ngoài trường để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp; bổ sung kiến thức chuyển đổi số, xử lý khủng hoảng, khởi nghiệp và các dự án CDIO sát với thực tiễn vị trí việc làm ngành QLGD để đảm bảo cho người học có khả năng khởi nghiệp và phát triển	- Thực hiện rà soát lại CTDH theo ma trận CDR của CTĐT - Xin ý kiến thiết kế lại học phần Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	Bản CTDH mới (điều chỉnh/bổ sung học phần, số tín chỉ học phần theo hướng tăng cường trải nghiệm thực tiễn, phát triển năng lực)	Khoa TLGD	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		nghề nghiệp thuận lợi; thiết kế lại học phần Thực tập và Đồ án tốt nghiệp thành 2 học phần độc lập để đảm bảo đạt được CĐR của CTĐT.								
3.2	3	Khoa cần rà soát toàn bộ bảng ma trận phân nhiệm CĐR vào các học phần của CTDH, điều chỉnh CĐR, nội dung, phương pháp dạy học và KTĐG của mỗi học phần đảm bảo sát thực tế, cụ thể, phù hợp, nhằm tạo được sự đóng góp đầy đủ của mỗi học phần đó trong việc đạt được CĐR của CTĐT, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; xem xét bổ sung nội dung giáo dục về khởi nghiệp, tăng cường thực hành, thực tế ở các vị trí việc làm gắn với ngành QLGD; hỗ trợ thêm về kỹ năng mềm, giao tiếp, xử lý khủng hoảng, giúp SV tự tin phát triển hơn trong mọi	Thực hiện rà soát toàn bộ bảng ma trận phân nhiệm CĐR vào các học phần của CTDH	- Đề cương các học phần sau khi rà soát, bổ sung, cập nhật (điều chỉnh CĐR, nội dung, phương pháp dạy học và KTĐG của mỗi học phần đảm bảo sát thực tế, cụ thể, phù hợp)	Khoa TLGD	Phòng ĐT	10/2023	12/2025		

		lĩnh vực; cần được đầu tư nhiều hơn về phát triển các năng lực ngoại ngữ, tin học cho SV để đáp ứng yêu cầu của thực tế công việc.							
3.3	4	Nhà trường và Khoa cần xây dựng các tiêu chí lựa chọn/đối sánh CTĐT trong và ngoài nước một cách toàn diện về cấu trúc, nội dung chương trình, phương thức triển khai, để có cơ sở khoa học cho việc rà soát và phát triển CTDH phù hợp với CDR; tăng cường sự tham gia của các bên liên quan, nhất là GV, SV, cựu SV, nhà SDLĐ trong việc điều chỉnh và cập nhật CTDH; rà soát, nội dung các học phần đảm bảo tránh chồng chéo và có tính cập nhật; nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung và tăng cường các nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp hơn với vị trí việc làm	Tăng cường tham khảo và đối sánh với CTĐT đại học tiên tiến ngành QLGD của các trường trong nước và quốc tế.	- Đề cương các học phần sau khi rà soát, bổ sung, cập nhật	Khoa TLGD	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		và nhu cầu thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; nghiên cứu tích hợp lí thuyết và thực hành trong từng học phần và tích hợp các môn học chuyên ngành của CTDH để phát triển thêm các hướng chuyên sâu cho SV ngành QLGD có thêm các cơ hội nghề nghiệp như: Quản lí văn hóa; Quản lí giáo dục cộng đồng; Quản lí công tác xã hội.							
Tiêu chuẩn 4	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học								
4.1	4	Nhà trường và Khoa cần có các biện pháp, chế tài để nâng cao hiệu quả quản trịet thực hiện triết lí giáo dục đối với cán bộ, GV, người học; đa dạng và linh hoạt hơn nữa các hình thức cung cấp thông tin, phổ biến triết giáo dục đến các bên liên quan.	Đăng tải mục tiêu, triết lí giáo dục trên fanpage và các trang mạng xã hội khác; tổ chức nhiều chương trình, hoạt động ở các địa phương để truyền bá được mục tiêu giáo dục của Nhà	- Bản mục tiêu, triết lí giáo dục trên fanpage và các trang mạng xã hội khác	Khoa TLGD	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

			trường, mục tiêu của ngành.						
4.2	5	Trường và Khoa cần chú trọng triển khai các hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp theo vị trí việc làm cho người học; tiến hành rà soát, đánh giá sự phù hợp, hiệu quả của PPDH với CDR một cách khoa học, thiết thực để cải tiến chất lượng; tăng cường mời chuyên gia giáo dục, đại diện cơ sở SDLĐ, các cựu SV thành đạt phối hợp nói chuyện, giảng chuyên đề, hướng dẫn thực hành cho SV đang học qua một số học phần/hoạt động ngoại khóa để tiếp cận và cập nhật thường xuyên kiến	Tăng cường thực hành, thực tế chuyên môn ở các cơ sở giáo dục thông qua dạy học các học phần đồ án trong mỗi học kỳ, để SV có được góc nhìn sát thực về công việc tương lai.	Kế hoạch thực hành, thực tế chuyên môn	Khoa TLGD	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		thức, kĩ năng phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động; bồi dưỡng các PPDH chủ động và trải nghiệm; nâng cao năng lực CDIO cho đội ngũ GV chuyên ngành đào tạo.							
4.3	4	Nhà trường/Khoa cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh các hoạt động dạy học để tăng cường các trải nghiệm nghề nghiệp thực tế, thúc đẩy việc rèn luyện kĩ năng giao tiếp, hợp tác, khởi nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp, phát triển năng lực học tập suốt đời, năng lực tiếng Anh; có giải pháp giám sát việc tự học và đánh giá việc tự học của SV; có giải pháp thúc đẩy SV tham gia các nhóm nghiên cứu, các dự án, đề tài, khóa luận tốt nghiệp; có giải pháp để theo dõi tổng thể và đánh giá sự phát triển kĩ năng của SV	Động viên, khuyến khích, hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học (đặc biệt thông qua các học phần đồ án)	Sản phẩm NCKH của Sv	Khoa TLGD	Phòng KH&HT QT	10/2023	12/2025	

		qua từng giai đoạn khi học tập tại Trường.							
Tiêu chuẩn 5	Đánh giá kết quả học tập của người học								
5.1	5	Nhà trường/Khoa cần tiếp tục rà soát các hình thức/phương pháp/công cụ KTĐG KQHT theo CĐR của học phần; tổng kết, đánh giá một cách bài bản sự phù hợp của tổ hợp các phương pháp KTĐG KQHT của SV đã sử dụng trong CTĐT; sớm ban hành quy định, hướng dẫn và triển khai việc thực hiện đo lường mức độ người học đạt được CĐR của CTĐT.	Rà soát các hình thức KTĐG của các học phần	Các văn bản hướng dẫn hình thức đánh giá cụ thể cho từng học phần	Khoa TLGD	Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025	
5.2	4	Khoa/Bộ môn/GV cần rà soát các tiêu chí của các thành phần điểm đánh giá học phần cho phù hợp và thực hiện thống nhất để đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan KQHT theo CĐR của học phần. Nhà	- Thống nhất các tiêu chí đánh giá kết quả học tập các học phần. - Xây dựng và ban hành Bộ chuẩn ĐBCL CTĐT	Bộ tiêu chí đánh giá kết quả học tập cho các học phần cụ thể. - Bộ chuẩn đảm bảo chất lượng CTĐT	Khoa TLGD	Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025	

		trường tiếp tục rà soát để hoàn thiện các văn bản quy định về đánh giá KQHT (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) tạo thuận lợi cho việc thực hiện thống nhất trong đơn vị.	Lấy ý kiến phản hồi người học và các bên liên quan để hoàn thiện tiêu chí						
5.3	4	Khoa cần tiếp tục rà soát cải tiến phương pháp KTĐG kết thúc học phần theo hướng đa dạng hơn, để có thể đo được đầy đủ mức độ đạt được của CĐR khác nhau về kĩ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học. Nhà trường/Khoa/GV cần tăng cường việc kiểm tra, giám sát chấm thi đảm bảo đúng quy định; ứng dụng CNTT trong đánh giá KQHT, hỗ trợ tốt cho thống kê, phân tích dữ liệu điểm phục vụ chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi/đề thi và đo lường, đánh giá mức độ	- Xây dựng và ban hành Bộ chuẩn ĐBCL CTĐT - Rà soát, cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá - Đổi mới ngân hàng đề thi phù hợp nhu cầu thực tiễn môn học	- Bộ chuẩn đảm bảo chất lượng CTĐT - Bộ ngân hàng đề thi được cập nhật - Văn bản hướng dẫn phương pháp kiểm tra đánh giá mới	Khoa TLGD	Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025	

		người học đạt CDR của CTĐT.							
5.4	4	Nhà trường/Khoa cần có biện pháp cải tiến công tác KTĐG và phản hồi kết quả đánh giá giúp SV cải thiện kịp thời KQHT, bổ sung quy định cụ thể về thời gian và hình thức thông báo phản hồi theo đặc thù của từng loại hình dạy học và KTĐG để đảm bảo phản ánh kịp thời KQHT đến người học; cần giám sát chặt chẽ và có biện pháp khắc phục kịp thời hiện tượng chậm công bố điểm học phần để đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy định về phản hồi và công khai KQHT.	Đội ngũ Trợ lý Đào tạo, Cố vấn học tập và Giáo viên chủ nhiệm quan tâm sát sao nhiều hơn đến sinh viên, hướng dẫn sinh viên cụ thể quy trình và tham gia tác hỗ trợ người học để xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động đào tạo nhanh, gọn và hiệu quả hơn	Văn bản ghi chép các vấn đề đã, đang hỗ trợ xử lý học vụ	Khoa TLGD	Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025	
5.5	4	Nhà trường nên tích hợp việc giải quyết khiếu nại của SV về KQHT vào phần mềm tra cứu điểm trong cổng thông tin cá nhân của SV để thuận tiện cho việc theo dõi và thực hiện khi có	Trường tích hợp việc giải quyết khiếu nại của SV về KQHT vào phần mềm tra cứu điểm trong cổng thông tin cá nhân	Sổ ghi chép các vấn đề khiếu nại của sinh viên đã và đang được xử lý.	Khoa TLGD	Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025	

		nhu cầu.	của SV để thuận tiện cho việc theo dõi và thực hiện khi có nhu cầu. Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập hỗ trợ SV khi cần khiếu nại và xử lý khiếu nại về kết quả thi						
Tiêu chuẩn 6	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên								
6.1	5	- Trong các giai đoạn tiếp theo, tiếp tục đánh giá và rà soát các chiến lược phát triển của Nhà trường, bao gồm cả đội ngũ GV theo quản trị hiện đại, thể hiện rõ mức độ gắn kết với quy mô đào tạo, NCKH, và PVCĐ cũng như sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. Ở một mức độ nào đó, Nhà trường cũng đã có những hoạt động cụ thể nhằm triển khai chiến lược. Tuy nhiên nhìn tổng thể vẫn còn rời rạc, chưa mang tính hệ thống.	Xây dựng chính sách về nhân sự, tạo nguồn quy hoạch GV cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường	- Đề án phát triển Khoa; Đề án vị trí việc làm; Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Khoa	Khoa TLGD	Phòng TCCB	9/2023	9/2024	

	- Việc quy hoạch đội ngũ GV, Nhà trường và Khoa cần làm rõ chính sách về nhân sự, tạo nguồn quy hoạch GV cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường. Các Đề án quy hoạch liên quan đến đội ngũ GV, NCV như Đề án phát triển Khoa, Đề án vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Khoa chuẩn bị cho phát triển Trường ĐH Vinh cần điều chỉnh để thể hiện đầy đủ các nội dung cốt lõi. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch cụ thể cho từng GV trong tiến trình phấn đấu (PGS, học NCS cho các GV, nghiên cứu viên, bồi dưỡng và NCKH) bao gồm dài hạn, trung hạn và ngắn hạn kèm các chế tài khi cần thiết. - Từ việc áp dụng quản trị hiện đại, bao gồm phân tích, đánh giá để đưa ra các chỉ số cốt lõi, cần liên tục đánh								
--	---	--	--	--	--	--	--	--	--

		giá mức độ thực hiện kế hoạch hàng năm đáp ứng hay chưa đáp ứng chiến lược chung của Trường một cách tường minh hơn nhằm đưa ra các giải pháp khả thi cho những tồn tại của Nhà trường, bao gồm đội ngũ GV.							
6.2	4	- Sử dụng kết quả đo lường khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên để giám sát chất lượng giảng dạy, NCKH và các công tác chuyên môn khác. - Rà soát chính sách nhằm bổ sung các nội dung, quy định và đo lường khối lượng công việc liên quan đến PVCD của đội ngũ GV phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường cũng như của từng đơn vị chuyên môn.	Xây dựng Bảng định mức khối lượng công việc của giảng viên (có khối lượng hoạt động cộng đồng) phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và Viện. Tổ chức rà soát các quy chế, quy định, chính sách về hoạt động giảng dạy, NCKH và PVCD	- Bảng định mức khối lượng công việc của giảng viên (có khối lượng hoạt động cộng đồng) - Quy chế chi tiêu nội bộ sửa đổi	Khoa TLGD	Phòng TCCB Phòng KH-TC	10/2023	10/2024	
6.3	4	Trường/Khoa tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đánh giá chính sách nhân sự để có thể ban hành các chính	- Rà soát, đánh giá chính sách nhân sự hàng năm để thực hiện tuyển	Báo cáo rà soát, đánh giá chính sách nhân sự	Khoa TLGD	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	

		sách thu hút nhân tài, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng chiến lược phát triển của Trường và từng đơn vị một cách tổng thể theo hướng tận dụng nguồn lực hiện có và phát triển bền vững trong xu hướng thay đổi chung của xã hội cũng như của địa phương (phát triển ngành đào tạo mới, đóng các ngành khó tuyển sinh...).	dụng/ điều chuyển phù hợp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển Trường, Viện						
6.4	4	- Trong các giai đoạn phát triển tiếp theo của Nhà trường, Nhà trường có thể cân nhắc cách tiếp cận trực tiếp xác định hệ thống các năng lực của đội ngũ GV: từ vị trí việc làm đến tuyển dụng, tiêu chí đánh giá, thi đua khen thưởng... đáp ứng sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường thay vì suy luận ngược như hiện nay. Từ đó sẽ xem xét cân nhắc bao gồm cả năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc, năng lực phối hợp	- Xây dựng Quy định về đánh giá năng lực cán bộ, giảng viên đáp ứng việc thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. - Triển khai đánh giá năng lực GV hàng năm/theo chu kì. Trên cơ sở kết quả đánh giá thực hiện các hoạt động nhằm bồi dưỡng, nâng cao	- Quy định về đánh giá năng lực cán bộ, giảng viên (bao gồm bộ tiêu chí đánh giá) - Kế hoạch đánh giá năng lực giảng viên hàng năm - Phiếu đánh giá giảng viên theo năng lực - Báo cáo kết quả đánh giá GV theo năng lực	Khoa TLGD	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	

		trong quan hệ quốc tế (nếu phù hợp với Nhà trường). - Từ các hệ thống năng lực này, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và NCKH cho đội ngũ GV hoặc tuyển dụng mới GV cần đáp ứng các năng lực này. Rà soát lại mục tiêu và sử dụng kết quả đánh giá dự giờ và đánh giá của NH một cách có ý nghĩa, bao gồm độ giá trị và độ tin cậy của thông tin thu được. Khi cần thiết, thay đổi cách thức và công cụ thu thập dữ liệu.	năng lực của đội ngũ GV.							
6.5	4	- Việc khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ GV cần được tiến hành đa dạng và thường xuyên hơn bằng nhiều hình thức dựa trên: Hệ thống các năng lực của đội ngũ GV mà Nhà trường cần ban hành một cách tường minh; Sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, các giá trị cốt lõi, và triết lý giáo dục (Năm 2030	1. Tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV (bao gồm nội dung về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng) 2. Rà soát và phân phối hợp lý kinh	1. Kế hoạch, dữ liệu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát 2. Báo cáo rà soát kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng	Khoa TLGD	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm		

	sẽ là top 500 Châu Á; Năm 2045 là Top 1000 Thế giới; Trường đại học thông minh; Nâng tầm trường đại học thành Đại học). - Từ đó, từng cá nhân GV và Nhà trường phân tích, đánh giá tổng thể các năng lực cần phát triển cho từng cá nhân, từng đơn vị nhằm đạt được sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và triển khai các hoạt động đào tạo bồi dưỡng theo tiếp cận năng lực bên cạnh các loại hình đào tạo bồi dưỡng theo quy định của các cơ quan quản lý. - Trường, Khoa cần triển khai thực hiện đánh giá hiệu quả và khảo sát sự hài lòng của GV về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ hệ thống và thường xuyên hơn.	phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng							
--	--	---------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

		- Nhà trường có thể rà soát và phân tích nguyên nhân kinh phí dành cho đào tạo bồi dưỡng giảm và việc giảm kinh phí này có ảnh hưởng tới việc đạt được sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Nhà trường hay không.							
6.6	4	- Cần có biện pháp hiệu quả hơn để cân đối các nhiệm vụ của GV (trao đổi, thảo luận về kế hoạch phát triển chuyên môn trong bộ môn, phát triển tinh thần hợp tác giữa các GV trong bộ môn). - Chuẩn hóa đo lường kết quả công việc trong lĩnh vực PVCĐ của đội ngũ GV.	1. Triển khai các biện pháp hiệu quả hơn để cân đối các nhiệm vụ của GV 2. Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể để đo lường kết quả PVCĐ của đội ngũ GV.	1. Biên bản họp	Khoa TLGD	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	
				2. Bộ tiêu chí đo lường kết quả PVCĐ	Khoa TLGD	Trung tâm DV HTSV & QHDN	10/2023	10/2024	
6.7	5	Trong giai đoạn phát triển tiếp theo, Nhà trường cần có quy định chính thức về việc đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV để cải tiến chất	- Ban hành quy định về đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV	- Đã ban hành Quy định về đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV (Số 2492 ngày 27/9/2022)	Khoa TLGD	Phòng KH&HT QT Phòng TCCB	10/2023	10/2024	

		lượng đáp ứng khát vọng của Nhà trường thông qua sứ mạng và tầm nhìn. Tăng cường số lượng đề tài NCKH các cấp ngành KTXDCTGTCTGT. Đội ngũ GV Khoa cần tiếp tục tăng cường sự phối hợp với đồng nghiệp trong và ngoài nước để hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, liên ngành, hợp tác nghiên cứu. Cần có giải pháp và chiến lược tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH; chính sách và khuyến khích hợp tác với doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng để tăng tiềm lực R&D.	- Rà soát Kế hoạch chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, xây dựng và thực hiện các giải pháp tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH	- Báo cáo rà soát Kế hoạch chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025 - Kế hoạch tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH					
Tiêu chuẩn 7	Đội ngũ nhân viên								

7.1	4	- Đề án việc làm cần phải được cập nhật phù hợp với việc thích ứng của các hoạt động Nhà trường trong giai đoạn mới: Đề án việc làm 2018 là quá xa bây giờ, các nội dung lạc hậu cần phải điều chỉnh lại để làm cơ sở pháp lý cho tuyển dụng (đề án VTVL năm 2018 có tổng gần 1200 người, nhưng hiện tại chỉ có 1046 người). Các dữ liệu trong đề án đưa ra cần có cơ sở và logic (2 Khoa tương đồng về GV, quy mô nhưng tỷ lệ nhân viên văn phòng khoa/ GV có sự khác biệt, thể hiện chưa phản ánh hiệu quả vị trí việc làm: Khoa Kinh tế là 3 nhân viên/67	- Cập nhật đề án việc làm phù hợp với các hoạt động Nhà trường trong giai đoạn mới.	- Đề án vị trí việc làm	Khoa TLGD	Phòng TCCB Các đơn vị trong trường Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	
-----	---	---	--	--------------------------------	-----------	--	----------	----------	--

		GV; khoa Xã hội và nhân văn là 4 nhân viên/62 GV) - Hàng năm, Nhà trường cần phân tích dữ liệu về nhu cầu công việc, về mối quan hệ giữa nhu cầu công việc nhân lực đáp ứng, phân tích tỷ lệ số lượng người học ngành / nhân viên, cần triển khai thực hiện việc phân tích hiện trạng, dự báo các năm nhu cầu về đội ngũ nhân viên cho các ngành, nhu cầu hiện tại về công việc, còn thiếu chỗ nào, thừa chỗ nào, thiếu tạm thời hay thiếu lâu dài, để đưa ra tiêu chí và phương án tuyển dụng hoặc điều chuyển cho phù hợp lâu dài, đặc biệt là trong hoàn cảnh sự biến động về người học của các ngành như hiện nay. - Hàng năm Trường, Khoa cần tổ chức triển khai lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của	- Lấy ý kiến các BLQ về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm; - Thực hiện phân tích hiện trạng, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hàng năm để đưa ra tiêu chí và phương án tuyển dụng hoặc điều chuyển phù hợp.	- Bảng rà soát, phân tích về nhu cầu nguồn nhân lực -Bảng thống kê kết quả ý kiến của các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm	Khoa TLGD	Phòng TCCB Các đơn vị trong trường Các đơn vị trong trường	10/2023	10/2024	
--	--	--	---	---	-----------	--	---------	---------	--



		các BLQ về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm. Dữ liệu này là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến độ tin cậy của phân tích và dự báo. Trên cơ sở đó đưa ra các vị trí kèm theo số lượng cần tuyển, đưa về các đơn vị để họ căn cứ đăng ký, sau đó Nhà trường phê duyệt. Có chính sách phát triển thu hút tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên có chất lượng, chứ không riêng gì cho khối giảng viên (Trong chiến lược Nhà trường, chỉ tập trung vào phát triển giảng viên).		Báo cáo phân tích tình hình đội ngũ nhân sự tại các vị trí việc làm	Khoa TLGD	Phòng TCCB Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	
7.2	4	- Cần phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên	- Phân tích, dự báo nhu cầu về	- Báo cáo Phân tích, dự báo nhu cầu về đội	Khoa TLGD	Phòng TCCB	10/2023	10/2025	

		phục vụ với bộ dữ liệu có độ tin cậy thông qua việc khảo sát: thị trường, quy hoạch ngành, chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu tổng thể toàn Trường và từng chương trình đào tạo; có chính sách thu hút, tuyển dụng đội ngũ nhân viên phục vụ có trình độ, hiệu quả công việc - Căn cứ thể hóa tiêu chí tuyển dụng của Nhà nước thành tiêu chí của Trường đối với nhân viên ở từng vị trí để việc tuyển dụng sát với vị trí cần tuyển hoặc điều chuyển.	đội ngũ nhân viên thông qua việc khảo sát: thị trường, quy hoạch ngành, chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu tổng thể toàn Trường và từng chương trình đào tạo. - Xây dựng bộ tiêu chí tuyển dụng của Nhà Trường đối với nhân viên ở từng vị trí.	ngũ nhân viên tại các đơn vị - Bộ tiêu chí tuyển dụng của Nhà Trường đối với nhân viên ở từng vị trí.		Các đơn vị trong trường			
7.3	4	Nhà trường cần có quy định bộ tiêu chí để đo năng lực của nhân viên. Bộ tiêu chí này cần được lượng hóa và lấy ý kiến bộ tiêu chí này qua các bên có liên quan. Trường cần bổ sung văn bản quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo	- Xây dựng Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV (bao gồm bộ tiêu chí để đo năng	Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV; - Công văn lấy ý kiến - Dữ liệu, báo cáo kết quả lấy ý kiến	Khoa TLGD	Phòng TCCB Phòng ĐT, Phòng CTCT-HSSV, Trung tâm	10/2023	10/2027	

		kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV (có chế tài kèm theo), trong đó áp dụng phương thức quản trị hệ thống, quản trị năng lực, quản trị theo kết quả đầu ra.	lực của nhân viên) - Lấy ý kiến kiến các bên liên quan về Bộ tiêu chí năng lực của nhân viên.			HTSV& QHDN			
7.4	4	Nhà trường cần thực hiện một cách bài bản việc khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ nhân viên hằng năm để có cơ sở thuyết phục đưa ra số lượng và từng vị trí cần bồi dưỡng Nhân viên. Trường, Khoa cần triển khai thực hiện khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của nhân viên về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên; cần tăng cường các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo chuyên đề về công tác quản lý thay vì chỉ có các lớp chung mang tính đại trà.	- Thực hiện khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của nhân viên về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. - Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo từng vị trí việc làm	- Kế hoạch, dữ liệu, Báo cáo khảo sát nhu cầu bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ nhân viên - Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn; Quyết định cử cán bộ tham gia tập huấn; Báo cáo kết quả công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ chuyên viên, cán bộ hỗ trợ.	Khoa TLGD	Phòng TCCB Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	

		Nhà trường cần bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên thư viện đáp ứng NĐ 93/2020/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của luật thư viện (Điều 14, mục 4 - “người làm công tác thư viện phải đảm bảo các yêu cầu”; trên 70% Nhân viên có chứng chỉ về nghiệp vụ CNTT- thông tin thư viện). Nhà trường cần đưa vào danh mục bồi dưỡng nhân viên ngắn hạn và dài hạn vào kế hoạch năm học kèm theo kinh phí dự kiến. Cần tăng tỷ lệ kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng nhân viên, nhất là kinh phí cho dài hạn. Cần đánh giá hiệu quả của việc bồi dưỡng nhân viên hằng năm. Cần đầu tư nâng cao trình độ đội ngũ tương xứng với trường trọng điểm Quốc Gia và có nhiều khát vọng như đã tuyên bố (Năm 2030 sẽ là							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

		top 500 châu Á; Năm 2045 là top 1000 Thế giới; trường đại học thông minh; Nâng tầm trường đại học thành Đại học).							
7.5	4	- Nhà trường cần ban hành quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ nhân viên (có chế tài kèm theo), trong đó áp dụng phương thức quản trị hệ thống, quản trị năng lực, quản trị theo kết quả đầu ra. - Nhà trường có 2 hệ thống trực tiếp hỗ trợ sinh viên là giáo viên chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập. Qua phỏng vấn, Trường nên có chế độ cụ thể hơn, đặc biệt là ứng dụng cải cách hành chính, CNTT để thúc đẩy và tăng hiệu quả hoạt động cố vấn học tập.	1. Ban hành quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ nhân viên	1. Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên	Khoa TLGD	Phòng TCCB	10/2023	10/2024	
		2. Ban hành qui định và chế độ cụ thể đối với hệ thống trực tiếp hỗ trợ sinh viên (giáo viên chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập).	2. Quy định về chức năng nhiệm vụ của CVHT và giáo viên chủ nhiệm	Khoa TLGD	Phòng ĐT Phòng CTCT-HSSV Phòng TCCB	10/2023	10/2024		
Tiêu chuẩn 8	Người học và hoạt động hỗ trợ người học								

8.1	4	Hội nghị tổng kết tuyển sinh hàng năm cần bao quát, phân tích sâu hơn công tác truyền thông hướng tới đối tượng học sinh bậc phổ thông trung học của trường. Trường/Viện cần xây dựng báo cáo riêng, cụ thể về dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của ngành để làm căn cứ xây dựng chính sách tuyển sinh trúng đích hơn. Trường cần tận dụng website thông tin điện tử của Tỉnh Nghệ An cho công tác truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO.	- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh riêng của ngành đặc biệt là hướng tới học sinh THPT của trường	- Kế hoạch tuyển sinh, báo cáo tổng kết tuyển sinh hàng năm của ngành	Khoa TLGD	Phòng ĐT	Hàng năm	Hàng năm	
			- Kết nối với UBND Tỉnh Nghệ An để truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO	- Văn bản thỏa thuận hợp tác của Trường Đại học Vinh với cơ quan truyền thông UBND tỉnh Nghệ An	Khoa TLGD	Phòng HCTH	10/2023	10/2024	
8.2	4	Trường cần sớm hoàn thiện và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học để làm cơ sở cho việc rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh cũng như phương pháp, tiêu chí tuyển	Nhà trường hoàn thiện và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học, đưa ra dự báo chỉ tiêu chính xác.	- Quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học	Khoa TLGD	Phòng ĐT Phòng CTCT-HSSV	10/2023	10/2027	

		chọn người học. Trường tham khảo Đề án tuyển sinh của các trường đại học và trang thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT làm căn cứ đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, từ đó đưa ra dự báo chỉ tiêu chính xác hơn với CTĐT.	- Đối sánh Đề án tuyển sinh của các trường đại học và trang tuyển sinh của Bộ GDĐT làm căn cứ đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh	- Kế hoạch đối sánh, dữ liệu và Báo cáo kết quả đối sánh đề án tuyển sinh	Khoa TLGD	Phòng ĐT	Hàng năm	Hàng năm	
8.3	4	Trường/Khoa cần tận dụng hiệu quả hồ sơ e-portfolios trên hệ thống phần mềm để theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học. Sử dụng dữ liệu thu được nhận diện nguyên nhân, xây dựng giải pháp nhằm giảm tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp quá hạn, tăng tỉ lệ xếp loại học tập tốt, xuất sắc của người học, từ đó hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của CTĐT.	- Ứng dụng CNTT vào việc theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của CTĐT.	Chức năng theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học trên hệ thống phần mềm	Khoa TLGD	Phòng ĐT Trung tâm ĐBCL Trung tâm CNTT	10/2023	10/2025	

8.4	4	Trường/ Khoa rà soát, ban hành mới quy định về chức năng nhiệm vụ của đội ngũ cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, trợ lý đào tạo để phù hợp với CTĐT theo định hướng CDIO, với xu thế phát triển và tầm nhìn của Trường. Trong quá trình xây dựng phương hướng năm học, Khoa cần phối hợp với Phòng CTCT-HSSV, Phòng KH&HTQT xây dựng kế hoạch cho các buổi tọa đàm, hội thảo, seminar dành cho sinh viên, giúp họ hình thành, nâng cao hơn nữa văn hoá, ý thức NCKH.	- Rà soát, điều chỉnh quy định chức năng nhiệm vụ của trợ lý đào tạo để phù hợp với CTĐT và xu thế phát triển, tầm nhìn của Trường.	Quy định về chức năng nhiệm vụ của TLĐT	Khoa TLGD	Phòng ĐT Phòng TCCB	10/2023	10/2024	
			Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, seminar dành cho sinh viên, giúp họ hình thành, nâng cao hơn nữa văn hoá, ý thức NCKH.	Kế hoạch, chương trình, biên bản các buổi tọa đàm, hội thảo seminar	Khoa TLGD	Trung tâm DV, HTSV & QHDN	Hàng năm	Hàng năm	
8.5	5	Nhà trường cần có kế hoạch thành lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khoẻ tinh thần học đường trực thuộc Trạm Y tế để hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học và	Thành lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khoẻ tinh thần học đường để hỗ trợ người học trong học tập, nghiên	- Thành lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khoẻ tinh thần học đường trực thuộc Trạm Y tế để hỗ trợ người học	Khoa TLGD	Phòng TCCB	9/2023	9/2024	

		cuộc sống. Trường cần nhắc căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT xây dựng, ban hành riêng quy tắc ứng xử của người học phù hợp với đặc điểm và hướng phát triển của Trường/Khoa.	cứu khoa học và cuộc sống.						
			Rà soát bổ sung bộ quy tắc ứng xử của người học (theo QĐ 3182/QĐ-ĐHV ngày 26/12/2018) theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT và phù hợp với đặc điểm và hướng phát triển của Trường/Viện.	Bộ quy tắc ứng xử của người học tại trường Đại học Vinh sau khi bổ sung, sửa đổi	Khoa TLGD	Phòng CTCT-HSSV	2023	2024	
Tiêu chuẩn 9	Cơ sở vật chất và trang thiết bị								
9.1	4	- Trường cần sắp xếp thời khoá biểu một cách hợp lý hơn để phù hợp giữa số lượng sinh viên và diện tích phòng học; khai thác hết tính năng của hệ thống	Rà soát diện tích phòng học khi xếp thời khóa biểu	TKB phù hợp với các tiêu chí đã đặt ra	Khoa TLGD	Phòng QT&ĐT Phòng Đào tạo	Hàng năm	Hàng năm	

		phòng học cũng như trang thiết bị.							
		- Trường cần bố trí bổ sung phòng sinh hoạt chuyên môn riêng cho giảng viên các bộ môn của Khoa để phục vụ công tác sinh hoạt học thuật của giảng viên.	Bố trí phòng họp, bổ sung cho các chuyên ngành chưa có phòng họp chuyên môn.	Phòng SHCM riêng cho bộ môn	Khoa TLGD	Phòng QT&ĐT	10/2023	10/2024	
9.2	3	- Trường cần đầu tư sửa chữa hệ thống cửa từ kiểm soát tài liệu, bảo dưỡng các thiết bị mượn-tra tài liệu, các thiết bị phòng cháy chữa cháy của Thư viện, bố trí lại sơ đồ đi lại sao cho đảm bảo không bị thất thoát tài liệu và tài sản trong Thư viện, đồng thời từ đó có thể hợp lý hóa số lượng nhân sự trông coi từng phòng tài liệu. - Cán bộ Thư viện cần sát sao hơn trong việc đôn đốc người học trả sách đúng thời hạn để có thể luân chuyển phục vụ tài liệu được cho nhiều người học,	- Rà soát tổng thể CSVC, trang thiết bị tại thư viện; Bố trí sắp xếp sơ đồ các phòng chức năng, liên tục cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại thư viện. - Phối hợp với các đơn vị đào tạo để kịp thời và thường xuyên mua sắm bổ sung các tài liệu cần thiết còn thiếu của từng học phần trong CTĐT, thay thế các tài liệu đã	- Báo cáo rà soát CSVC, trang thiết bị thư viện; Dữ liệu thống kê Danh mục giáo trình và tài liệu tham khảo của tất cả các CTĐT theo đề cương chi tiết (các phiên bản), - Đề xuất bổ sung mua sắm giáo trình tài liệu hàng năm	Khoa TLGD	Trung tâm TTTV Phòng QT&ĐT Các đơn vị đào tạo	Hàng năm	Hàng năm	

		tránh nguy cơ thất thoát tài liệu của Thư viện do sinh viên bỏ học. - Thư viện cần thiết lập mối liên hệ chặt chẽ hơn với các bộ môn để kịp thời và thường xuyên thống nhất việc mua sắm bổ sung các tài liệu cần thiết còn thiếu của từng học phần trong CTĐT, thay thế các tài liệu đã lỗi thời để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.	lỗi thời để đáp ứng nhu cầu học tập của người học						
9.3	4	- Trường cần đầu tư phòng thực hành quản lý giáo dục cho sinh viên rèn luyện các kỹ năng chuyên môn, trong đó có trang bị các phần mềm quản lý đào tạo (lập kế hoạch đào tạo, quản lý điểm). - Trường cần đầu tư Phòng thực hành tâm lý giáo dục, trong đó có trang bị các phần mềm đo trắc nghiệm trong lĩnh vực tâm lý,...	Bổ sung phòng thực hành	Phòng thực hành phù hợp với đặc thù của chuyên ngành	Khoa TLGD	Phòng QT&ĐT ; Phòng KHTC	9/2023	9/2024	

9.4	4	Tốc độ đường truyền Internet trong Trường khá chậm, ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học. Kết quả khảo sát ý kiến của người học năm 2022 cho thấy tỷ lệ sinh viên đánh giá chất lượng hệ thống Internet và hệ thống học tập trực tuyến chưa cao, chỉ có 68,63% sinh viên đánh giá mức Tốt và cũng là nội dung có kết quả đánh giá thấp nhất trong tất cả các nội dung khảo sát (Theo Báo cáo số 97/BC-ĐHV ngày 08/9/2022 v/v Kết quả triển khai công tác lấy ý kiến người học học kỳ II, năm học 2021-2022). Trong các kết quả khảo sát người học các năm 2018, 2019, 2020, 2021 không có nội dung này trong phiếu khảo sát. Qua phỏng vấn sinh viên và giảng viên cũng cho	Đầu tư nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học	Kế hoạch, hợp đồng nâng cấp hệ thống đường truyền Internet	Khoa TLGD	Trung tâm CNTT Phòng QT&ĐT , Phòng KH-TC	2024	2027	
-----	---	--	---	---	------------------	---	-------------	-------------	--



		thấy phản nản về tốc độ đường truyền Internet.							
9.5	4	- Trường cần có kế hoạch khôi phục lại hoạt động của nhà ăn sinh viên để từ đó kiểm soát và đảm bảo an toàn thực phẩm cho sinh viên và giảng viên.	- Có phương án vận hành hoạt động của nhà ăn sinh viên hiệu quả	- Hợp đồng khai thác nhà ăn sinh viên	Khoa TLGD	Phòng QT&ĐT	2023	2025	
		- Ban quản lý ký túc xá cần nâng cao trách nhiệm kiểm tra sinh hoạt của sinh viên trong Ký túc xá đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Nội quy nội trú Trường Đại học Vinh (ban hành kèm theo Quyết định số 2290/QĐ-ĐHV ngày 06/9/2022).	- Tăng cường kiểm tra nề nếp sinh hoạt của sinh viên.	- Lịch trực kiểm tra nề nếp sinh hoạt của sinh viên.	Khoa TLGD	Trung tâm Nội trú	Thường xuyên	Thường xuyên	

		- Trường cần chú trọng hơn nữa trong việc chỉnh trang khuôn viên, bổ sung cây xanh trong khuôn viên và trong các khu làm việc, các khu phòng học, tạo không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện và hấp dẫn hơn; cần điều chỉnh cơ sở vật chất theo hướng quan tâm hơn nữa đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	- Cải tạo môi trường cảnh quan, không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện và hấp dẫn đặc biệt quan tâm đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	Cảnh quan môi trường cảnh quan, không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện	Khoa TLGD	Phòng QT&ĐT Trung tâm Nội trú	Thường xuyên	Thường xuyên	
Tiêu chuẩn 10	Nâng cao chất lượng								
10.1	4	Để đảm bảo tính hiệu quả của việc sử dụng kết quả khảo sát các bên liên quan cho điều chỉnh CDR và phát triển CTĐT, trong khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan cho phát triển CTĐT, Trường/Viện cần xác định mẫu khảo sát đủ lớn, nhất là khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động.	- Xây dựng phiếu khảo sát về CTĐT (Tăng số mẫu khảo sát, đối tượng khảo sát)	Mẫu phiếu khảo sát	Khoa TLGD	Phòng ĐT Các đơn vị đào tạo	2024	2025	

10.2	4	- Trong quá trình rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CDR và CTĐT, Nhà trường/Viện/Bộ môn nên tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan rộng rãi hơn, đặc biệt là các bên liên quan ngoài Trường để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT ngành QLGD trình độ đại học. - Nhà trường cần rà soát lại Quy trình thiết kế chương trình dạy học ban hành theo Quyết định số 2382/QĐ-ĐHV, ngày 04/9/2019 để cập nhật, hoàn thiện quy trình thiết kế và phát triển CTĐT phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành	- Khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan rộng hơn để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT - Rà soát Quy trình thiết kế chương trình dạy học QĐ số 2382/QĐ-ĐHV ngày 04/9/2019 để hoàn thiện phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Kế hoạch, dữ liệu, Báo cáo đối sánh kết quả phản hồi về CTĐT - Quy trình thiết kế chương trình dạy học đã điều chỉnh	Khoa TLGD	Phòng ĐT Phòng CTCT- HSSV	2024	2026	
------	---	--	--	--	--------------	---------------------------------------	------	------	--



		chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học.							
10.3	4	- Nhà trường nên có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng việc sử dụng kết quả ý kiến phản hồi của các BLQ cho việc cải tiến quá trình dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR. - Hàng năm nên tổ chức đều đặn các hội nghị, hội thảo hoặc mở các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá, để thúc đẩy các bộ môn, GV thường xuyên	Nhà trường và khoa thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo hoặc mở các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá, để thúc đẩy các bộ môn, GV thường xuyên xem xét lại và cải tiến công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá	Kế hoạch tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo và tập huấn	Khoa TLGD	Trường ĐHV, khoa TL- Gd, các CSGD	Hàng năm	Hàng năm	

Handwritten signature

		xem xét lại và cải tiến công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá của bộ môn và của từng cá nhân.	của bộ môn và của từng cá nhân.						
10.4	4	Nhà trường, Khoa cần tìm thêm giải pháp để khuyến khích đội ngũ CB, GV tham gia đề xuất, đấu thầu đề tài NCKH các cấp, đặc biệt là các đề tài phục vụ nhu cầu của các đơn vị/đối tác ngoài trường, đề tài cấp Bộ/ngành, cấp tỉnh, làm cơ sở đa dạng hoá các chủ đề NCKH phục vụ cho việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; thúc đẩy công bố quốc tế và sự gắn kết giữa NCKH với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường.	- Xây dựng mạng lưới tìm kiếm, hợp tác các đề tài, dự án trong và ngoài nước; - Tăng cường hoạt động hợp tác, tham gia các đề tài NCKH các cấp	- Thỏa thuận hợp tác; mạng lưới đối tác hợp tác về NCKH - Danh mục công bố trong nước, quốc tế; Quyết định phê duyệt đề tài NCKH hàng năm	Khoa TLGD	Phòng KH&HT QT Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	
10.5	4	Nhà trường và Khoa cần đầu tư nhiều hơn về nhân lực và vật lực cho nhiệm vụ khảo sát ý kiến các bên liên quan để thu thập được các thông tin đóng góp trực tiếp hữu	- Đầu tư hệ thống phần mềm khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan - Cử cán bộ đi bồi dưỡng nâng cao kỹ	- Hệ thống phần mềm khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan - Quyết định cử cán bộ tham gia bồi dưỡng, tập huấn, đi	Khoa TLGD	Phòng TCCB Các đơn vị được giao chức	Hàng năm	Hàng năm	

12

		ích cho việc phát triển CTĐT và tạo dựng cơ sở để đề xuất các giải pháp khả thi dựa trên các kết quả khảo sát các bên liên quan. Đồng thời cần đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng khảo sát, thống kê phân tích và viết báo cáo khảo sát cho CBGV và nhân viên để các kết quả khảo sát của Nhà trường thật sự hữu ích cho việc cải tiến các hoạt động của Nhà trường.	năng khảo sát, thống kê phân tích và viết báo cáo cho CBGV và nhân viên	tham quan thực tế về công tác khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan		năng nhiệm vụ khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan			
10.6	3	Nhà trường cần có biện pháp đảm bảo tính hệ thống và sự phối, kết hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ. Bên cạnh việc thống nhất công tác lấy ý kiến các BLQ về các hoạt động của Trường vào một đầu mối và quy định lấy ý kiến phản hồi của các BLQ một cách thống nhất, rõ ràng, chi tiết với hướng dẫn cụ thể, chặt chẽ, cần đảm	- Tăng cường phối, kết hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi các BLQ đảm bảo tính hệ thống thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của các BLQ để xử lý dữ liệu và đề xuất các cải tiến	- Quy trình lấy ý kiến các bên liên quan - Xây dựng kế hoạch chung về lấy ý kiến các bên liên quan - Báo cáo tổng hợp kết quả công tác lấy ý kiến các bên liên quan	Khoa TLGD	Trung tâm ĐBCL Phòng CTCT-HSSV - Trung tâm DV, HTSV & QHDN - Phòng ĐT	Hàng năm	Hàng năm	

		bảo tính hệ thống cho thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của các BLQ từ khâu thiết kế công cụ, cách thức tổ chức thực hiện lấy ý kiến phản hồi, xác định mẫu tối thiểu cho đến việc phân tích, xử lý dữ liệu và đề xuất các cải tiến trong các báo cáo về kết quả khảo sát và hoàn thiện CSDL đảm bảo chất lượng bên trong để tránh tình trạng khảo sát ý kiến phản hồi mang tính hình thức, đối phó.	- Xây dựng quy trình, phân công đơn vị đầu mối tổ chức công tác lấy ý kiến các bên liên quan			- Phòng KH&HT QT			
Tiêu chuẩn 11	Kết quả đầu ra								
11.1	4	Tỷ lệ SV thôi học và tỷ lệ SV tốt nghiệp có liên hệ rất chặt chẽ với hoạt động dạy và học. Tỷ lệ SV thôi học thấp chứng tỏ SV yêu ngành, có nguyện vọng học tập. Tuy nhiên, tỷ lệ tốt nghiệp lại phản ánh khả năng tích lũy học phần để tốt nghiệp của SV. CTĐT	Nâng cao năng lực tư vấn, hỗ trợ cho đội ngũ cố vấn học tập, trợ lý đào tạo, GVCN	Đội ngũ cố vấn học tập, trợ lý đào tạo, GVCN có đầy đủ năng lực đáp ứng yêu cầu	Khoa TLGD	Phòng TCCB, Phòng ĐT	Hàng năm	Hàng năm	



		cần quan tâm đến các yếu tố này để phát huy lòng yêu nghề và nâng cao năng lực học tập của SV, vừa đảm bảo cả tỷ lệ thôi học thấp và tỷ lệ tốt nghiệp cao; phân tích sâu sắc thêm kết quả về tỷ lệ tốt nghiệp.							
11.2	4	CTĐT cần quan tâm thu thập đầy đủ số liệu và phân tích hiện tượng CTĐT có tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn cao, nhưng con số tuyệt đối về số lượng SV tốt nghiệp không cao. Để cải tiến hiện tượng này, CTĐT cần đánh giá mức độ đạt CĐR học phần, theo dõi quá trình phát triển năng lực của SV, phân tích các bất cập đối với các học phần có mức độ đạt CĐR thấp.	Rà soát lại CĐR của CTĐT, CĐR của các học phần trong CTĐT	Bản điều chỉnh CĐR CTĐT và CĐR các học phần (nếu có)	khoa TLGD	Phòng ĐT	Hàng năm	Hàng năm	
11.3	5	- CSDL về cựu sinh viên và tình hình việc làm cần được phát triển, lưu trữ sớm từ các khoá tốt nghiệp đầu	- Thành lập Ban liên lạc cựu SV ngành TLGD	- Quyết định thành lập Ban liên lạc cựu sinh viên ngành	Khoa TLGD	Trung tâm DV, HTSV & QHDN	2024	2026	



		tiên. Tiến hành phân tích phân khúc thị trường lao động của CTĐT ngành QLGD, trên cơ sở đó cập nhật CTĐT cho phù hợp với vị trí việc làm của số đông SV. - Hiện nay, đại đa số SV tốt nghiệp CTĐT đều làm việc với nghề nghiệp ít phù hợp. CTĐT nên phân tích, điều chỉnh mục tiêu và CTĐT hướng đến nhu cầu khởi nghiệp của SV trong giáo dục. Nội dung chuyên môn về QLGD quá sâu và lý thuyết có thể chưa phù hợp lắm ở bậc đào tạo cử nhân.	- Triển khai các hoạt động kết nối với cựu SV ngành TLGD	TLGD CSDL về cựu SV ngành TLGD - Kế hoạch, chương trình hoạt động kết nối cựu SV ngành TLGD					
11.4	3	- GV của CTĐT ngành QLGD có kinh nghiệm và thành tích NCKH, công bố quốc tế. Khoa nên phát huy lợi thế này để thu hút, truyền cảm hứng nghiên cứu, rèn luyện tư duy phản biện cho SV, trên cơ sở đó, thu hút SV	Tổ chức các cuộc hội nghị, sinh hoạt học thuật để truyền cảm hứng cho SV về hoạt động NCKH và khởi nghiệp sáng tạo	Kế hoạch khởi nghiệp của SV (nếu có)	Khoa TLGD	Phòng QLKH&HTQT; Đoàn TN, Hội SV	Hàng năm	Hàng năm	

		tham gia các đề tài nghiên cứu của GV. - Bên cạnh các loại hình NCKH truyền thống của SV, CTĐT cần quan tâm và kiến tạo thêm nhiều hoạt động khác, đặc biệt là hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp. Trong trường hợp này, ngoài hệ thống CLB SV truyền thống, Trường cần tăng cường các hoạt động của các Khu không gian sáng tạo chung và hỗ trợ khởi nghiệp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho GV và SV. Triển khai đồng bộ đề án 1665 về hỗ trợ SV khởi nghiệp.							
11.5	4	- Nhà trường và CTĐT cần quan tâm đầy đủ hơn nữa đến việc khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp. Thiết lập hệ thống CSDL các nhà tuyển dụng cho từng ngành.	- Tổ chức khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp	- Kế hoạch khảo sát, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp	Khoa TLGD	Trung tâm DV, HTSV & QHDN Phòng CTCT-HSSV,	Hàng năm	Hàng năm	

		- Về hệ thống ĐBCL, việc tin học hóa và chuyển đổi số cần được đẩy nhanh và toàn diện hơn nữa. Nguồn CSDL cần được tăng cường (nhất là số lượng phiếu khảo sát). Các kết quả khảo sát cần được phân tích sâu để hỗ trợ cải tiến chất lượng một cách phù hợp.				Phòng ĐT			
--	--	---	--	--	--	-------------	--	--	--

